TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 28-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Oanh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ
2. Ông Nguyễn Tiến Chỉnh

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thắm, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1991 tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Nguyễn Hoàng T.

Nơi ĐKHKTT: Thôn V, xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Trọng T (đã chết); con bà Dương Thị T (tức Trọng), sinh năm 1971; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1999, con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 51/2010/HS-PT ngày 01/6/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Trọng T 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Tu chấp hành xong tiền án phí ngày 08/7/2013); Tại bản án số 32/2010/HS-ST ngày 22/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt Nguyễn Trọng T 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Tu tiền án phí, tiền phạt); Tại bản án số 59/2011/HS-ST ngày 02/3/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Trọng T 15 tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt của 03 bản án trên, T phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 09 tháng tù (T chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/8/2015, chấp hành xong tiền án phí ngày 06/7/2011);

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2023 đến nay, bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, được trích xuất, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1997 tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; con bà Nguyễn Thị Dư, sinh năm 1978; vợ: Quách Thị H, sinh năm 2003, con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2023 đến nay, bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, được trích xuất**,** có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Phạm Văn B**, sinh năm 1994 tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông: Phạm Văn B, sinh năm 1972; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2023 đến nay, bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, được trích xuất**,** có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Lâm Thị T**, sinh năm 2003 tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã K, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Chí; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lâm Quốc N, sinh năm 1974; con bà Ninh Thị C, sinh năm 1981; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2023 đến nay, bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, được trích xuất**,** có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng:

+ Lý Thị S, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (vắng mặt).

+ Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Dương Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đồi G, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 10 phút ngày 15/01/2023, tại nhà ở của Nguyễn Trọng T (tức Nguyễn Hoàng T), sinh năm 1991, trú tại thôn V, xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an xã K, huyện Lục Nam kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Trọng T (là chủ nhà); Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; Phạm Văn B, sinh năm 1994; Dương Văn T, sinh năm 1989 đều ở thôn Đ, xã C, huyện Lục Nam; Lâm Thị T, sinh năm 2003 ở thôn thôn C, xã K, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và Lý Thị S, sinh năm 2004 ở thôn N, xã Đồng T, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đang có hành vi tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra còn có Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1991 ở thôn L, xã K, huyện Lục Nam có mặt khi bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Tại phòng ngủ (P2) thuộc tầng 2 nhà Nguyễn Hoàng T phát hiện, thu giữ: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 thẻ nhựa Ngân hàng Agribank mang tên NGUYEN HOANG T bám dính chất màu trắng nghi là ma túy, đều được niêm phong trong 01 túi nilon màu trắng dán kín ký hiệu "QT"; 01 bộ loa vi tính nhãn hiệu EnKor, 01 bộ đèn chớp màu đen (BL 58-59).

Quá trình làm việc, Cơ quan điều tra còn tạm giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gold, số Imei: 358364067911147 của Nguyễn Trọng T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng số Imei: 353285079573770 và số tiền 200.000 đồng của Dương Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng gold, số Imei: 353094100705140 của Lý Thị S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu đen, số Imei: 35726509781253, số tiền 1.950.000 đồng, 01 xe mô tô mang BKS 98B2- 965.86 của Phạm Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng của Lâm Thị Trang; 01 xe mô tô BKS 98K1- 1813 của Nguyễn Xuân Đ (BL 60-61).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hoàng T, thu giữ: Tại phòng khách 01 đầu lưu dữ liệu Camera màu đen nhãn hiệu @hua (CQĐT tiến hành trích xuất hình ảnh và sao chép video vào USB, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "USB1"). Tại phòng "P1" tầng 2 nhà Nguyễn Hoàng T thu giữ 02 loa máy tính và 01 đèn chớp màu đen; tại bàn uống nước phòng khách thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX màu đen (BL 71-72).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của các đối tượng Lý Thị S, Lâm Thị T, Dương Văn T, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Văn H, Phạm Văn

B, Nguyễn Trọng T và niêm phong ký hiệu lần lượt M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 để trưng cầu giám định chất ma túy.

Số vật chứng thu giữ nghi là ma túy, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 128/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Trong 01 túi nilon màu trắng, đã được niêm phong ký hiệu "QT" gửi giám định:

+ Chất tinh thể màu trắng trên bề mặt của 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,045 gam, loại Ketamine.

+ Chất tinh thể màu trắng bám dính trên 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.

+ Chất tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt của 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên NGUYEN HOANG T là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.

- Trong 07 chai nhựa đều đậy nắp kín, niêm phong, bên trong đựng mẫu chất lỏng (nước tiểu) gửi giám định:

+ Trong các mẫu chất lỏng (nước tiểu) đựng trong các chai nhựa ký hiệu M1, M2, M5, M6 đều tìm thấy chất ma túy MDMA và chất Dehydronorketamine.

+ Trong mẫu chất lỏng (nước tiểu) đựng trong các chai nhựa ký hiệu M3, M7 đều có tìm thấy chất Dehydronorketamine.

+ Trong mẫu chất lỏng (nước tiểu) đựng trong chai nhựa ký hiệu M4 tìm thấy chất ma túy Methamphetamine (Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong cơ thể) (BL 84-85).

Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành trưng cầu giám định các file video từ đầu thu Camera thu giữ tại nhà của Nguyễn Trọng T. Tại Kết luận giám định số 804/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 20 (hai mươi) file video lưu trữ trong USB gửi giám định sau:

+ File video có tên "NVR_ch1_main_20230115011000_20230115011030.dav"; dung lượng: 489KB; thời lượng: 00 phút 30 giây;

+ File video có tên "NVR_ch1_main_20230115011030_20230115011230.dav"; dung lượng: 5,0MB; thời lượng: 01 phút 59 giây;

+ File video có tên "NVR_ch1_main_20230115011230_20230115011330.dav"; dung lượng: 2,5MB; thời lượng: 00 phút 59 giây;

+ File video có tên "NVR_ch1_main_20230115011330_20230115011531.dav" ; dung lượng: 5,0MB; thời lượng: 02 phút 01 giây;

+ File video có tên "NVR_ch1_main_20230115011531_20230115012313.dav"; dung lượng: 7,75MB; thời lượng: 07 phút 42 giây;

+ File video có tên "NVR_ch1_main_20230115012313_20230115012439.dav"; dung lượng: 5,75MB; thời lượng: 01 phút 27 giây;

+ File video có tên "NVR_ch1_main_20230115012439_20230115014509.dav"; dung lượng: 18,2MB; thời lượng: 20 phút 30 giây;

+ File video có tên "NVR_ch1_main_20230115014509_20230115014603.dav"; dung lượng: 2,5MB; thời lượng: 00 phút 53 giây;

+ File video có tên "NVR_ch1_main_20230115014603_20230115014814.dav"; dung lượng: 3,5MB; thời lượng: 02 phút 11 giây;

+ File video có tên "NVR_ch1_main_20230115014814_20230115014927.dav"; dung lượng: 3,75MB; thời lượng: 01 phút 13 giây;

+ File video có tên "NVR_ch1_main_20230115014927_20230115015130.dav"; dung lượng: 3,25MB; thời lượng: 02 phút 04 giây;

+ File video có tên "NVR_ch1_main_20230115015130_20230115015327.dav"; dung lượng: 5,5MB; thời lượng: 01 phút 57 giây;

+ File video có tên "NVR_ch1_main_20230115015327_20230115015421.dav"; dung lượng: 2,75MB; thời lượng: 00 phút 53 giây;

+ File video có tên "NVR_ch1_main_20230115015421_20230115015557.dav"; dung lượng: 6,0MB; thời lượng: 01 phút 37 giây;

+ File video có tên "NVR_ch1_main_20230115015557_20230115020000.dav"; dung lượng: 3,04MB; thời lượng: 04 phút 04 giây;

+ File video có tên "NVR_ch2_main_20230115011000_20230115020000.dav"; dung lượng: 718MB; thời lượng: 49 phút 59 giây;

+ File video có tên "NVR_ch3_main_20230115011000_20230115020000.dav"; dung lượng: 230MB; thời lượng: 49 phút 58 giây;

+ File video có tên "NVR_ch4_main_20230115011000_20230115020000.dav"; dung lượng: 83,3MB; thời lượng: 49 phút 59 giây;

+ File video có tên "NVR_ch5_main_20230115011000_20230115020000.dav"; dung lượng: 67,92MB; thời lượng: 50 phút 00 giây;

+ File video có tên "NVR_ch6_main_20230115011000_20230115020000.dav"; dung lượng: 67,5MB; thời lượng: 50 phút 00 giây (BL 86- 87).

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 14/01/2023 sau khi đi sinh nhật bạn về thì Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 và Phạm Văn B, sinh năm 1994 cùng trú tại thôn Đ, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang rủ nhau đi tìm mua ma túy về để sử dụng. Bảo điều khiển xe mô tô BKS 98B2-965.86 chở H đi đến trước cửa siêu thị The City thuộc tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thì gặp Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 2000 ở thôn B, xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tại đây H hỏi Đ "Sắp xếp chỗ cho anh chơi và lấy cho anh một chỉ ke, hai viên kẹo (tức ma túy tổng hợp), gọi thêm cho anh 02 nhân viên

nữ đến phục vụ". Được trả lời "Cái này em làm được, đợi em một tý em đi lấy đồ". Sau đó Đ gọi điện thoại cho Nguyễn Trọng T, sinh năm 1991 trú tại thôn V, xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đặt phòng sử dụng ma túy, T đồng ý. Tiếp đó Đ điều khiển xe mô tô BKS 98K1- 1813 đi lấy ma túy rồi lúc sau quay lại đưa cho H xem và nói "đồ đây", H cầm túi ma túy xem sau đó đưa lại cho Đ cầm, Đ bảo Hiếu, B đi theo Đ. Khoảng hơn 01 giờ ngày 15/01/2023 Đ cùng B, H đến nhà T rồi cả 04 người ngồi nói chuyện ở phòng khách đợi nhân viên. Trong khi đó Lâm Thị T, sinh năm 2003 ở thôn C, xã K, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang được đối tượng tên T bảo xuống nhà T phục vụ khách đã gọi điện cho Tống Hồng Q, sinh năm 1998 ở tổ dân phố C, thị trấn Đồ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang chở Lý Thị S, sinh năm 2004 ở thôn N, xã Đ, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đi làm cùng T. Q chở S đến cửa siêu thị The City thì gặp một người thanh niên tên K chở T đứng đợi. Q để S sang ngồi cùng T sau đó đi về, còn K chở T và Sinh đến nhà T. Sau khi nhân viên đến Đ hỏi T "Phòng nào?", T trả lời: "Phòng số 2". Đ dẫn B, H, S và T đi lên phòng số 2 ở tầng 2 của nhà T, còn T và K ngồi dưới phòng khách. Khoảng 05 phút sau T lên phòng bật đèn chớp và lấy dây kết nối với Loa đưa cho Đ bật nhạc để Đ và các đối tượng bay lắc. Lúc này, Đ bỏ túi ma túy ra đưa cho H xem xong Đ lấy ma túy Kẹo trong túi chia cho T, S, H, B cùng sử dụng (S khai không sử dụng mà cầm viên ma túy Kẹo mang ra nhà vệ sinh vứt vào bồn cầu). Sau khi sử dụng ma túy Kẹo xong, Đ ở trên tầng gọi xuống bảo T mang đĩa và thẻ nhựa lên để các đối tượng sử dụng ma túy Ke. T vào bếp lấy tại chạn ra 01 đĩa sứ, 01 ống hút nhựa và 01 thẻ nhựa cầm lên phòng và để ở giữa nền nhà. Đ cầm bật lửa hơ đĩa nhưng không được, thấy vậy, T cầm chiếc đĩa sứ ra nhà vệ sinh, dùng bật lửa đốt giấy vệ sinh hơ đĩa cho nóng rồi cầm vào trong phòng đưa lại cho Đ. Đ lấy túi ma túy Ke đổ ra đĩa, dùng thẻ nhựa nghiền nhỏ ma túy trên mặt đĩa (xào ke) rồi để xuống đệm. T cầm thẻ kẻ ma túy thành các đường thẳng và bê đĩa ma túy Ke lên mời H và B sử dụng. Tiếp đến T và S cũng sử dụng ma túy Ke. Sử dụng ma túy xong các đối tượng nằm trên đệm nghe nhạc. H và B nói chuyện với nhau rủ thêm Dương Văn T, sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đến để cùng sử dụng ma túy. B đã dùng điện thoại gọi qua ứng dụng Mesenger cho T đến nhà T chơi và được T đồng ý. Trong lúc đợi T đến thì B trả cho Đ số tiền 1.600.000 đồng tiền mua ma túy để Đ về trước. Đến khoảng 01 giờ 26 phút cùng ngày khi T đang ở dưới phòng khách thì có Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1991 ở thôn L, xã , huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đến chơi, đánh cờ. Đến khoảng 01 giờ 56 phút cùng ngày khi T mở cửa cho K đi về thì thấy T đi xe taxi đến. T bảo T lên phòng tầng 2, Tới lên phòng thì thấy H, B, T, S đang nằm trên đệm. Thấy T đến thì T kẻ ma túy Ke rồi bê đĩa đưa cho T sử dụng, T dùng ống hút nhựa hít một đường Ke vào mũi rồi nằm nghe nhạc. Khi các đối tượng đang nằm nghe nhạc đến khoảng 03 giờ 10 phút cùng ngày thì Công an

huyện Lục Nam phối hợp cùng Công an xã K, huyện Lục Nam kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H, B đi chỉ vị trí, xác định hiện trường nơi các đối tượng thỏa thuận mua ma túy với Đ; cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho các bị can chỉ vị trí ngồi, việc sử dụng dụng cụ, bê đĩa xào ke…kết quả các bị can chỉ đúng vị trí, thực hiện thuần thục hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị can, với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Xuân Đ, quá trình điều tra xác định Đ là người cung cấp ma túy Ketamine và MDMA, là người chuẩn bị địa điểm, là người gọi nhân viên đến phục vụ các đối tượng sử dụng ma túy. Được đã trực tiếp chia ma túy MDMA cho H, B, T và S sử dụng, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành khởi tố bị can đối với Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng Đ đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã nhưng chưa bắt được bị can. Do thời hạn điều tra đã hết Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tách hành vi của Đ cùng vật chứng là chiếc xe mô tô BKS 98K1- 1813 ra để xử lý sau.

Đối với Dương Văn T, Lý Thị S quá trình điều tra xác định không tham gia giúp sức cho các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên T, S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả giám định có chất ma túy trong nước tiểu nên Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi nêu trên.

Đối với Nguyễn Trọng Đ là người có mặt khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác đinh Đ được T gọi điện thoại đến nhà chơi, bản thân Đ không biết việc Tùng để cho các đối tượng sử dụng ma túy trong nhà. Tuy nhiên Đ, T có sử dụng ma túy trước đó, kết quả giám định nước tiểu có chất ma túy nên Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành vi về hành vi nêu trên.

Đối với Tống Hồng Q là người chở Lý Thị S ra gặp Lâm Thị T để S cùng T đi phục vụ các đối tượng sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định Q không biết việc T gọi S đi sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người thanh niên tên là T, đối tượng tên K, quá trình điều tra T khai không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của T, K ở đâu. Ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng cứ nào khác (chưa làm việc được với Đ) nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Thị T, sinh năm 1999 (là vợ và ở cùng T); bà Dương Thị T (tức T), sinh năm 1971 (là mẹ của T). Quá trình điều tra xác định chị T, bà T không biết việc T cho các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà mình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98B2- 965.86 do B sử dụng chở H đi mua ma túy và đi sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Phạm Văn B, sinh năm 1972 ở thôn Đ, xã C, huyện Lục Nam (là bố của B). Ông B không biết việc B sử dụng chiếc xe trên để phạm tội; còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng và số tiền 200.000 đồng thu giữ của Dương Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng gold thu giữ của Lý Thị S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen thu giữ khi khám xét khẩn cấp là của Nguyễn Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh thu giữ của Nguyễn Trọng Đ xác định không liên quan đến vụ án. Ngày 10/5/2023, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu và không đề cập xử lý.

Các vật chứng gồm: 01 túi nilon mầu trắng ký hiệu "QT" đã được niêm phong hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang (bên trong gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng, 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên NGUYEN HOANG TUNG); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gold, số Imei: 358364067911147; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu đen, số Imei: 35726509781253, số tiền 1.950.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng; 01 đầu thu dữ liệu Camera màu đen nhãn hiệu @Jhua; 01 bộ loa vi tính màu đen, nhãn hiệu ENKOR; 02 loa máy tính màu đen; 02 bộ đèn chớp màu đen Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn B, Lâm Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 06/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn B và Lâm Thị T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 2 Điều 255- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không bị oan. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn B và Lâm Thị T.

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng Tu.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2023. Miễn hình phạt bổ sung bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn Ba từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2023. Miễn hình phạt bổ sung bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trọng Tu (tên gọi khác Nguyễn Hoàng T) từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2023. Miễn hình phạt bổ sung bị cáo.

Bị cáo lâm Thị T từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2023. Miễn hình phạt bổ sung bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 túi nilon mầu trắng ký hiệu "QT" đã được niêm phong hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang (bên trong gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng), 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên NGUYEN HOANG TUNG).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gold, số Imei: 358364067911147 của bị cáo Tùng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu đen, số Imei: 35726509781253 của bị cáo Bảo.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B số tiền 1.950.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lâm Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T 01 đầu thu dữ liệu Camera màu đen nhãn hiệu @Jhua; 01 bộ loa vi tính màu đen, nhãn hiệu ENKOR; 02 loa máy tính màu đen; 02 bộ đèn chớp màu đen.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn B và Lâm Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo

phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 03 giờ 10 phút ngày 15/01/2023 tại nhà của Nguyễn Trọng T ở thôn V, xã K, huyện Lục Nam, Nguyễn Văn H và Phạm Văn B đã có hành vi cung cấp chất ma túy MDMA và Ketamine, thuê địa điểm là nhà ở của Tùng để cho Nguyễn Văn H, Phạm Văn B, Lâm Thị T, Lý Thị S và Dương Văn T sử dụng trái phép. Lâm Thị T có hành vi hơ đĩa để xào ma túy ke, kẻ các đường ke và mời các đối tượng sử dụng. Nguyễn Trọng T biết rõ các đối tượng thuê phòng để sử dụng ma túy nhưng vẫn đồng ý và cung cấp các dụng cụ gồm đĩa sứ, ống hút nhựa, thẻ nhựa cho các đối tượng sử dụng ma túy. Khi các đối tượng đang sử dụng còn lại 0,045 gam, loại Ketamine thì bị Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an xã K, huyện Lục Nam phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 04 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Bên cạnh đó, nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Đối với loại tội phạm về ma túy Nhà nước ta đã và đang có những chế tài nghiêm khắc. Song, các tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn B và Lâm Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 255- Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đại diện VKSND huyện đã phát biểu về đường lối giải quyết vụ án.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 khi quyết định hình phạt.

[4] Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Phạm Văn B có vai trò ngang nhau và cao hơn các bị cáo khác khi hai bị cáo cùng nảy sinh ý định và mua ma túy về để cùng nhau sử dụng và rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Trọng T có vai trò thứ hai, bị cáo Tùng đã đồng ý cho các bị cáo thuê địa điểm và chuẩn bị các dụng cụ để các bị cáo cùng thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo Tùng để hưởng lợi.

Bị cáo Lâm Thị T có vai trò thấp hơn khi đã đồng ý giúp các bị cáo thực hiện hành vi sử dụng chất ma túy như hơ đĩa sứ, xào ke, kẻ ke và mời các bị cáo sử dụng, bản thân bị cáo cũng sử dụng ma túy cùng các bị cáo khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo Nguyễn Trọng T có ông nội là thương binh nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Tùng khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm do các bị cáo thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy các bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định do sau khi phạm tội đã bị tạm giam, các bị cáo không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Hiện nay, các bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo là phù hợp với Điều 329- BLTTHS.

[9] Đối với Nguyễn Xuân Đ, quá trình điều tra xác định Đ là người cung cấp ma túy Ketamine và MDMA, là người chuẩn bị địa điểm, là người gọi nhân viên đến phục vụ các đối tượng sử dụng ma túy. Đ đã trực tiếp chia ma túy MDMA cho H, B, T và S sử dụng, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành khởi tố bị can đối với Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng Đ đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã nhưng chưa bắt được bị can. Do thời hạn điều tra đã hết Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tách hành vi của Đ cùng vật chứng là chiếc xe mô tô BKS 98K1- 1813 ra để xử lý sau, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[10] Đối với Dương Văn T, Lý Thị S quá trình điều tra xác định không tham gia giúp sức cho các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên T, S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả giám định có chất ma túy trong nước tiểu nên Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[11] Đối với Nguyễn Trọng Đ là người có mặt khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác đinh Đ được T gọi điện thoại đến nhà chơi, bản thân Đ không biết việc Tùng để cho các đối tượng sử dụng ma túy trong nhà. Tuy nhiên Đ, T có sử dụng ma túy trước đó, kết quả giám định nước tiểu có chất ma túy nên Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành vi về hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[12] Đối với Tống Hồng Q là người chở Lý Thị S ra gặp Lâm Thị T để S cùng T đi phục vụ các đối tượng sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định Q không biết việc T gọi S đi sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xứ lý, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[13] Đối với người thanh niên tên là T, đối tượng tên K, quá trình điều tra T khai không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của T, K ở đâu. Ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng cứ nào khác (chưa làm việc được với Đ) nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[14] Đối với Nguyễn Thị T, sinh năm 1999 (là vợ và ở cùng T); bà Dương Thị T (tức T), sinh năm 1971 (là mẹ của T). Quá trình điều tra xác định chị T, bà T không biết việc T cho các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà mình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[15] *Về vật chứng của vụ án*:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98B2- 965.86 do B sử dụng chở H đi mua ma túy và đi sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Phạm Văn B, sinh năm 1972 ở thôn Đ, xã C, huyện Lục Nam (là bố của B). Ông B không biết việc B sử dụng chiếc xe trên để phạm tội; còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng và số tiền 200.000 đồng thu giữ của Dương Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng gold thu giữ của Lý Thị S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen thu giữ khi khám xét khẩn cấp là của Nguyễn Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh thu giữ của Nguyễn Trọng Đ xác định không liên quan đến vụ án. Ngày 10/5/2023, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu và không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 túi nilon mầu trắng ký hiệu "QT" đã được niêm phong hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang (bên trong gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng) và 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên NGUYEN HOANG T) là công cụ, phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gold, số Imei: 358364067911147 của bị cáo Tùng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu đen, số Imei: 35726509781253 của bị cáo Bảo là công cụ, phương tiện các bị cáo liên lạc vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.950.000 đồng của bị cáo Phạm Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng của bị cáo Lâm Thị T; 01 đầu thu dữ liệu Camera màu đen nhãn hiệu @Jhua; 01 bộ loa vi tính màu đen, nhãn hiệu ENKOR; 02 loa máy tính màu đen; 02 bộ đèn chớp màu đen của bị cáo Nguyễn Trọng Tu không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

[16] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn B và Lâm Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[17] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn B và Lâm Thị T.

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng T (tên gọi khác Nguyễn Hoàng T).

Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333, Điều 135, Điều 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 07 năm 09 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2023.

Bị cáo Phạm Văn Ba 07 năm 09 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2023.

Bị cáo Nguyễn Trọng Tu (tên gọi khác Nguyễn Hoàng T) 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2023.

Bị cáo Lâm Thị T 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2023.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 túi nilon mầu trắng ký hiệu "QT" đã được niêm phong hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang (bên trong gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng), 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên NGUYEN HOANG TUNG).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gold, số Imei: 358364067911147; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu đen, số Imei: 35726509781253.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B số tiền 1.950.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lâm Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T 01 đầu thu dữ liệu Camera màu đen nhãn hiệu @Jhua; 01 bộ loa vi tính màu đen, nhãn hiệu ENKOR; 02 loa máy tính màu đen; 02 bộ đèn chớp màu đen nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn B và Lâm Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện Lục Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Oanh